

Số: /BC-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả 9 tháng thực hiện Chủ đề công tác năm 2024: “Quyết tâm thực hiện hiệu quả Chuyển đổi số và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội”

Căn cứ Quyết định số 640/QĐ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố thành lập Đoàn giám sát về việc triển khai, thực hiện chủ đề năm 2024; theo Đề cương gợi ý báo cáo tại Quyết định nêu trên, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo kết quả 9 tháng thực hiện Chủ đề công tác năm 2024:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Thực hiện Nghị quyết số 210/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân (HĐND) Thành phố về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2024, thông qua Chủ đề công tác năm 2024 “Quyết tâm thực hiện hiệu quả Chuyển đổi số và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội”; Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo sau:

1. Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2024 về mục tiêu tổng quát, chỉ tiêu, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội và Chương trình công tác năm 2024;

2. Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2024 về việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

3. Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2023 tổ chức thực hiện Chủ đề công tác năm 2024.

4. Kế hoạch số 1330/KH-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2024 về tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2024 – 2025.

5. Kế hoạch số 1126/KH-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2024 về triển khai Chương trình “Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh” và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2024.

6. Kế hoạch số 1302/KH-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu Quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 – 2025.

7. Kế hoạch số 1968/KH-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024 triển khai Chương trình “Nghiên cứu và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2030” năm 2024.

8. Kế hoạch số 2984/KH-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2024 triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và sản phẩm Công nghệ thông tin - Truyền thông giai đoạn 2020-2030 năm 2024.

Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai đồng bộ, hiệu quả, nhất quán các chủ trương, chính sách và quan điểm chỉ đạo điều hành của Trung ương; phát huy hiệu quả sức mạnh tổng hợp hệ thống chính trị Thành phố. Các sở, ban, ngành, UBND thành phố Thủ Đức và các quận, huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và lồng ghép vào chương trình hoạt động của cấp ủy đảng, tổ chức chính trị - xã hội nhằm thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm tại các cơ quan, đơn vị.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Kết quả 9 tháng đầu năm 2024, có **56/74** (đạt tỷ lệ **75,6%**) nhiệm vụ hoàn thành hoặc cơ bản hoàn thành (*Phụ lục 1 đính kèm*)¹, cụ thể:

- Có **22/74** nhiệm vụ hoàn thành (trong đó có **09/27** nhiệm vụ về Chuyển đổi số và **13/47** nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15),
- Có **34/74** nhiệm vụ cơ bản hoàn thành và tiếp tục triển khai (trong đó có **08/27** nhiệm vụ về Chuyển đổi số và **26/47** nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15).
- Còn **18/74** (chiếm tỷ lệ **24,4%**) nhiệm vụ đang triển khai thực hiện.

1. Về thực hiện Chuyển đổi số

1.1. Một số kết quả nổi bật

UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức thu lệ phí trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) áp dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn Thành phố. Mức thu lệ phí trong thực hiện TTHC áp dụng dịch vụ công trực tuyến bằng 0% (hình thức 0 đồng) đối với 5 loại lệ phí². Triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND Thành phố về miễn phí một số thủ tục dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn Thành phố, trong đó *thu phí 0 đồng đối với 98 TTHC* khi người dân làm trực tuyến từ nay đến hết năm 2025. Những quy định này tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện các TTHC trực tuyến.

Phối hợp với HĐND Thành phố tổ chức chương trình “Dân hỏi - Chính quyền trả lời” tháng 7 năm 2024 với chủ đề “Cải cách việc thực hiện TTHC gắn với chuyển đổi số - Sự hài lòng của người dân”. Tổ chức Lễ ký kết triển khai Quy chế phối hợp về kết nối, chia sẻ, sử dụng thông tin Cơ sở dữ liệu công chứng và Cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Thí điểm kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu công chứng và cơ sở dữ liệu địa chính trên phạm vi toàn thành phố, cho phép 07 Phòng Công chứng trực thuộc Sở Tư pháp và 10 Văn phòng Công chứng được kết nối cơ sở dữ liệu địa chính trong Quý II, Quý III năm 2024.

UBND Thành phố làm việc³ với Bộ Thông tin và Truyền thông thúc đẩy hợp tác đẩy mạnh các hoạt động chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và trí tuệ nhân tạo (AI) của Thành phố; thống nhất thành lập Tổ Công tác giữa Bộ Thông tin và Truyền

¹ Số liệu tính đến ngày 20 tháng 8 năm 2024.

² Lệ phí hộ tịch; lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; lệ phí đăng ký kinh doanh; lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất; lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

³ Hội nghị ngày 30 tháng 5 năm 2024.

thông với UBND Thành phố triển khai: mô hình điểm triển khai kiến trúc chính quyền điện tử cấp tỉnh, xây dựng nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu quản lý ngành thông tin và truyền thông theo thời gian thực, xây dựng bộ cơ sở dữ liệu đầy đủ phục vụ công tác quản lý, điều hành trực tuyến và dựa trên dữ liệu của Thành phố, xây dựng 03 trụ lý ảo (trụ lý ảo hỗ trợ công chức viên chức; trụ lý ảo hỗ trợ phát hiện mâu thuẫn văn bản; trụ lý ảo hỗ trợ pháp lý cho người dân), xây dựng mô hình kinh tế số của Thành phố, phát triển mô hình mẫu cho Thành phố Hồ Chí Minh (bao gồm hạ tầng chuyển đổi số, dữ liệu chất lượng cao phục vụ kinh tế số và xã hội số, tích hợp các ứng dụng số của thành phố với các thành phần của hạ tầng chuyển đổi số).

Tổ chức thành công Cuộc thi thiết kế vi mạch cho đô thị thông minh lần 1 cùng nhiều hoạt động, sự kiện về chuyển đổi số như: Diễn đàn Công nghệ Số và Công nghệ Xanh trong Đô thị thông minh; Ngày hội mua sắm giải trí trực tuyến Hồ Chí Minh năm 2024;... Chỉ đạo chuẩn bị tổ chức Chương trình Diễn đàn kinh tế Thành phố lần thứ 5 năm 2024 (HEF 2024), Hội nghị giới thiệu tiềm năng phát triển công nghệ bán dẫn và tham gia Diễn đàn Chuyển đổi số Việt Nam - Châu Á năm 2024. Bên cạnh đó, Thành phố cũng tổ chức Tọa đàm cấp cao về an toàn thông tin mạng năm 2024 với chủ đề “Triển khai hiệu quả chiến lược bảo đảm an toàn thông tin trong kỷ nguyên số”; Hội thảo “Nguy cơ và giải pháp phòng, chống tấn công mã độc mã hoá dữ liệu Ransomware”.

Thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố Hồ Chí Minh. Công bố kết quả xếp hạng chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023 (DTI 2023); giúp các đơn vị phát hiện các điểm yếu, điểm mạnh, đề ra kế hoạch khắc phục để nâng cao chỉ số DTI 2024 tại đơn vị mình. Ban hành các quy chế vận hành cho các Nền tảng số dùng chung của Thành phố⁴ và phát động Giải thưởng “Báo chí viết về chuyển đổi số Thành phố Hồ Chí Minh” năm 2024. Phối hợp tổ chức Diễn đàn và Triển lãm Quốc tế Smart City Asia 2024 lần thứ 3 và hội thảo “Hạ tầng và nền tảng số cho phát triển đô thị thông minh định hướng tăng trưởng xanh và bền vững”⁵. Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố và Đại học RMIT Việt Nam ký Biên bản ghi nhớ hợp tác nâng cao năng lực số cho Thành phố⁶. Trong đó, Đại học RMIT Việt Nam sẽ hỗ trợ Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố triển khai ba nội dung hợp tác chính: **(1)** Nâng cao năng lực số của Thành phố thông qua phát triển các khóa học trực tuyến mở rộng (MOOC) trong vòng 5 năm, tập trung vào ba trụ cột chính của chiến lược chuyển đổi số quốc gia: Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số; **(2)** Thành lập Trung tâm nghiên cứu xuất sắc (COE), đặt tại Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, COE có mục tiêu sẽ áp dụng các tiêu chuẩn toàn cầu phù hợp với mục tiêu phát triển của địa phương, tập trung nghiên cứu các mô hình phát triển phù hợp với những yêu cầu, thách thức riêng của Thành phố; **(3)** Phát triển cụm nghiên cứu tập trung vào các sáng kiến xây dựng Thành phố trở thành thành phố thông minh và bền vững.

⁴ Ban hành: Quy chế Cổng thông tin điện tử Thành phố; Danh mục dữ liệu mở của Thành phố; Quy chế vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố; Đang lấy kiến, chuẩn bị trình ban hành: Quy chế Hệ thống quản trị thực thi; Quy chế tích hợp, quản lý, vận hành, khai thác Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố; Quy chế về quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quy chế Giải thưởng Công nghệ thông tin - truyền thông, Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh.

⁵ Với 800 gian hàng trưng bày, hơn 500 doanh nghiệp đến từ nhiều Quốc gia với nhiều chủ đề chính như: các công nghệ và giải pháp ứng dụng trong đô thị thông minh (nhà ở thông minh, CCTV, AIoT, công nghệ chất bán dẫn, tài chính-thanh toán thông minh, tòa nhà thông minh, chiếu sáng thông minh, năng lượng xanh, công nghệ xanh trong sản xuất thông minh, robot,...).

⁶ Sự hợp tác này là một trong những nội dung được đề xuất tại chương trình làm việc của Chủ tịch UBND Thành phố Phan Văn Mãi trong chuyến thăm và làm việc với Đại học RMIT tại Thành phố Melbourne, Australia vào tháng 5 vừa qua.

1.2. Kết quả hoàn thành chỉ tiêu Kế hoạch Chuyển đổi số Thành phố

Trong 9 tháng đầu năm, Thành phố thực hiện hoàn thành **20/34** chỉ tiêu, còn **14/34** chỉ tiêu đang triển khai, chưa đạt kế hoạch, kết quả:

- Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 55,49%.
- Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 59,13%.
- Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 49,81%.
- Tỷ lệ người dân có danh tính số điện tử đạt 100%.
- Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số cá nhân đạt 27%.
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 92%.
- Tỷ lệ hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang băng rộng đạt 100%.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 87%.
- Tỷ lệ người dân độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt 85,5%.
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 16,7%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 82%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 71,18%.
- Tỷ lệ hệ thống thông tin cấp độ của Thành phố Hồ Chí Minh được phân loại và thực hiện bảo vệ theo cấp độ đạt 87,80%.
- Tỷ lệ hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt đạt 93,2%.
- Tỷ lệ máy chủ, máy trạm trong cơ quan nhà nước cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) đạt 100%.
- Tỷ lệ IP botnet trong cơ quan nhà nước được phát hiện, cảnh báo và xử lý, loại bỏ mã độc đạt 100%.
- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước được giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC) đạt 87,80%.
- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đã được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đạt 87,80%.
- Tỷ lệ các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước có phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng đạt 100%.

1.3. Chính quyền số

1.3.1. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố đã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh thông qua các hệ thống như: Hệ thống Thư điện tử công

vụ⁷; Hệ thống Quản lý tài liệu điện tử⁸; Hệ thống phục vụ Hợp và xử lý công việc; Hệ thống Hội nghị trực tuyến⁹; Hệ thống tổng hợp thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành¹⁰; Hệ thống theo dõi việc xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân thông qua Tổng đài 1022¹¹; Hệ thống quản trị thực thi Thành phố Hồ Chí Minh trên nền tảng số¹²; Hệ thống lắng nghe thông tin trên Mạng xã hội cho các cơ quan nhà nước tại Thành phố¹³; Hệ thống quản lý khiếu nại tố cáo Thành phố; Cổng Thông tin điện tử Cityweb tích hợp hơn 100 trang thông tin thành viên, đồng thời còn cung cấp thông tin cho người dân qua các kênh;

Thành phố tiếp tục triển khai số hóa phục vụ lưu trữ cơ quan, ban hành Kế hoạch triển khai Chiến lược dữ liệu Thành phố. Triển khai thí điểm Trợ lý ảo nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trên Hệ thống giải quyết TTHC Thành phố Hồ Chí Minh và đang triển khai thử nghiệm Ứng dụng AI, Trợ lý ảo phục vụ HĐND Thành phố; Hệ thống tổng đài khẩn cấp liên thông 113 - 114 - 115 và phòng, chống thiên tai phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn tại Thành phố Hồ Chí Minh: Thành phố đã ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống tổng đài khẩn cấp liên thông 113-114-115 và phòng chống thiên tai phục vụ công tác cứu nạn cứu hộ.

1.3.2. Phát triển ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Nâng cao chất lượng dịch vụ công cho người dân:

Đến nay, Thành phố có 1894 TTHC đang áp dụng, trong đó 1.504 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, 255 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, 135 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã. Các TTHC được niêm yết công khai, kịp thời, đầy đủ, chính xác tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC và trên trang thông tin điện tử của đơn vị. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2022 về phương án tái cấu trúc quy trình nội bộ giải quyết TTHC để thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Thành phố phê duyệt 1048/1641 quy trình nội bộ đã được tái cấu trúc, trong đó cắt giảm về thời gian giải quyết TTHC (cắt giảm được hơn 3.480 giờ làm việc).

b) Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố

Thành phố triển khai đưa vào vận hành chính thức hệ thống thông tin giải quyết TTHC thống nhất trên toàn Thành phố từ tháng 10 năm 2022, ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố Hồ Chí Minh¹⁴. Hệ thống liên thông, kết nối hệ thống xác thực định danh công dân VNeID và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tích hợp Cổng Dịch vụ công quốc gia. Đến nay, Thành phố phê duyệt Danh mục 966 TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực

⁷ Cung cấp 30.339 hộp thư cho các đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức

⁸ Triển khai liên thông kết nối hơn 1.539 đơn vị trên địa bàn Thành phố, trong đó đạt 100% các sở, ban, ngành, UBND thành phố Thủ Đức, quận, huyện, phường, xã, thị trấn tham gia các văn bản khi phát hành đều đã ứng dụng ký số và vận hành trên môi trường mạng

⁹ 100% sở, quận, huyện, thành phố Thủ Đức, phường xã thị trấn tham gia.

¹⁰ Cung cấp 6 nhóm dashboard, 29 cơ quan, đơn vị tham gia với 1.000 tài khoản. Thông qua hệ thống này, lãnh đạo Thành phố, sở, ngành, quận, huyện có thể đánh giá tổng thể, toàn diện về tình hình hoạt động, hiệu quả kế hoạch công tác, kịp thời phát hiện dấu hiệu bất thường để đưa ra định hướng, quyết định và hành động phù hợp.

¹¹ Hệ thống xử lý 150 yêu cầu/ngày, 90 cơ quan phụ trách các lĩnh vực xử lý

¹² Hệ thống tổng hợp dữ liệu kinh tế xã hội theo Quyết định 05/2023/QĐ-TTg từ đầu mỗi 29 sở ngành với 154 chỉ tiêu cấp Thành phố; 21 quận, huyện và Thành phố Thủ Đức với 54 chỉ tiêu cấp huyện hoàn toàn cập nhật trên hệ thống thông tin này, cập trên trực tiếp theo dõi kết quả thực hiện của cấp dưới. Đây là nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung: tiếp tục triển khai hệ thống quản trị thực thi trên nền tảng số, UBND Thành phố đã ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng Hệ thống quản trị thực thi Thành phố Hồ Chí Minh trên nền tảng số nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Thành phố trên nền tảng số.

¹³ 56 chuyên đề, 53 cơ quan tham gia với 192 tài khoản, nhằm nắm bắt dư luận, quản lý xã hội trên không gian mạng được chặt chẽ hơn

¹⁴ Quyết định số 39/2024/QĐ-UBND ngày 15/7/2024

tuyển (trong đó: 611 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 355 dịch vụ công trực tuyến một phần). Đạt tỷ lệ 100% các TTHC và dịch vụ công trực tuyến được triển khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố. Đồng thời, cung cấp 672 tài khoản giám sát thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia cho các Sở, ngành, UBND thành phố Thủ Đức, quận, huyện, phường, xã, thị trấn thực hiện việc giám sát thanh toán trực tuyến trên Hệ thống. Hệ thống đã và đang triển khai mở rộng kết nối với nhiều lĩnh vực, nhiều phần mềm chuyên ngành của các bộ, ngành.

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC xử lý khoảng 10.000 hồ sơ/ngày, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình (đủ điện kiện), 354 cơ quan, đơn vị tham gia với 10.000 tài khoản cán bộ, công chức, 244.011 tài khoản công dân. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

c) Bản đồ thực thi thể chế Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố triển khai Bản đồ thực thi thể chế Thành phố nhằm theo dõi đánh giá chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến. Định kỳ hàng tuần, Bản đồ thực thi thể chế Thành phố được cập nhật đầy đủ thông tin kết quả giải quyết TTHC, đảm bảo thực hiện công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ¹⁵.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng Bản đồ thực thi thể chế điện tử để giám sát theo thời gian thực chỉ số đo lường chất lượng cung cấp dịch vụ công cho tất cả cơ quan Nhà nước trên địa bàn, kịp thời khắc phục các điểm nghẽn của giải quyết TTHC trên môi trường số¹⁶. UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 3372/KH-UBND của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về khắc phục các điểm nghẽn cải cách TTHC, chủ động xây dựng giải pháp để tiếp nhận, phát hiện, xử lý kịp thời vướng mắc, khó khăn trong giải quyết TTHC để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Hiện nay, UBND Thành phố giao Sở Thông tin và Truyền thông và Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố làm việc với đơn vị triển khai thực hiện rà soát dữ liệu nhằm đảm bảo dữ liệu được đồng bộ, thống nhất.

d) Ứng dụng chữ ký số

UBND Thành phố ban hành danh mục TTHC áp dụng chữ ký số và thực hiện cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử (Đợt 1)¹⁷ cho người dân, doanh nghiệp.

¹⁵ Số liệu từ Bản đồ thực thi thể chế quốc gia (ngày 01/8/2024): Tỷ lệ hồ sơ đã đồng bộ lên Cổng DVC quốc gia: 25,57%; Tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn/ trong hạn: 97,03%; Tỷ lệ cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng DVC quốc gia: 24,72%; Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố trên tổng giao dịch thanh toán của dịch vụ công: 51,55%; Tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị: 96%; Tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC: 96,1%; Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử: 53,53%; Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: 50,61%; Tỷ lệ khai thác tái sử dụng dữ liệu: 0,22%.

¹⁶ Các điểm nghẽn về cải cách TTHC như: Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp còn thấp; Hồ sơ TTHC chưa được kiểm soát, chưa đảm bảo yêu cầu công khai, minh bạch còn cao; Số hóa hồ sơ trong giải quyết TTHC, xây dựng cơ sở dữ liệu còn chậm; Số lượng và chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến còn thấp; Tỷ lệ hồ sơ quá hạn còn cao; Tỷ lệ thanh toán trực tuyến còn thấp.

¹⁷ Công văn số 2736/UBND-KSTT ngày 17/05/2024

đ) Triển khai các mô hình điểm theo Đề án 06

Đến nay, Thành phố ban hành và triển khai 47 mô hình điểm theo Đề án 06, trong đó có 19 mô hình¹⁸ phát huy hiệu quả. Đồng thời, Thành phố triển khai thực hiện 21/35 mô hình điểm; 02/35 mô hình đang triển khai; 12/35 mô hình điểm chưa triển khai theo Kế hoạch số 1948/KH-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2023 và Kế hoạch số 4206/KH-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2023 của UBND Thành phố.

Đối với 12 mô hình điểm học tập từ chuyển giao lưu hợp tác và trao đổi kinh nghiệm tại UBND Thành phố Hà Nội: Hiện nay, đã triển khai 03/12 Mô hình (Học bạ số, tuyên truyền, QR động), đang triển khai 04/12 (thu phí không dùng tiền mặt tại các điểm đỗ xe, bãi xe; Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; Tập huấn, đào tạo trên phần mềm MOOC; Sổ sức khỏe điện tử), còn 5/12 mô hình các đơn vị, sở, ngành, UBND cấp huyện đang phối hợp tổ chức triển khai đảm bảo phù hợp với đặc điểm, tình hình riêng của Thành phố.

Đối với 53 Dịch vụ công thiết yếu trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố: Hoàn thành cung cấp 25/25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06, tích hợp 15/28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố.

1.4. Kinh tế số

Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt **16,7%**. Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng **hợp đồng điện tử đạt 82%**. Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa **sử dụng nền tảng số đạt 71,18%**. Thành phố triển khai nhiều hoạt động thúc đẩy kinh tế số Thành phố quan trọng như:

- Hợp tác giữa Bộ Thông tin và Truyền thông với UBND Thành phố để thúc đẩy triển khai chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và trí tuệ nhân tạo (AI).

- Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và sản phẩm Công nghệ thông tin - Truyền thông giai đoạn 2020-2030¹⁹ năm 2024¹⁹, Kế hoạch tổ chức “Hội thi Thử thách Trí tuệ Nhân tạo (AI Challenge) Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024”, dự kiến tổng kết trao giải vào tháng 10 năm 2024.

- Thành phố đang xây dựng Kế hoạch tổ chức Chuỗi sự kiện và tuần lễ hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024; triển khai thực hiện Đề án nghiên cứu đề xuất các giải pháp để phát triển kinh tế số Thành phố Hồ Chí Minh²⁰; nghiên cứu xây dựng “Đề án xây dựng mới một số khu công nghệ thông tin tập trung tại Thành phố Hồ Chí Minh”.

¹⁸ (1) Mô hình triển khai dịch vụ công; (2) Mô hình công dân số; (3) Mô hình thanh toán không dùng tiền mặt; (4) Mô hình an sinh xã hội; (5) Mô hình khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip điện tử và ứng dụng VNeID; (6) Mô hình triển khai phần mềm lưu trữ cho các cơ sở kinh doanh lưu trú (ASM); (7) Mô hình tuyên truyền của địa phương; (8) Mô hình tuyên truyền đối với cán bộ, công chức, viên chức; (9) Mô hình triển khai lưu trữ tại các bệnh viện; (10) Mô hình triển khai tại các điểm công chứng, chứng thực; (11) Mô hình cấp chữ ký số cho công dân trên ứng dụng VneID; (12) Mô hình triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu; (13) Mô hình xây dựng tối thiểu 20 dịch vụ công không sử dụng hồ sơ giấy; (14) Mô hình chứng thực bản sao điện tử từ bản chính các giấy tờ, tài liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia mô trường số, lưu trữ kết quả giải quyết TTHC; (15) Mô hình chuẩn hóa xác thực tập trung (SSO) VDXP; (16) Mô hình nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu TP. Hồ Chí Minh (LGSP); (17) Mô hình triển khai tuyên truyền chính sách, hỗ trợ pháp lý qua ứng dụng Tổng đài 1022, ứng dụng Công dân số TP. HCM, VNeID; (18) Mô hình tại bộ phận một cửa; (19) Mô hình triển khai tại các nhà cho thuê, KCN, KCX.

¹⁹ Kế hoạch 2984/KH-UBND ngày 28/5/2024 triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và sản phẩm Công nghệ thông tin - Truyền thông giai đoạn 2020-2030 năm 2024.

²⁰ Tổ chức Hội thảo “Nghiên cứu giải pháp phát triển kinh tế số Thành phố Hồ Chí Minh” vào ngày 26/4/2024; hội thảo “Đo lường tác động kinh tế số: cơ hội và thách thức tại Thành phố Hồ Chí Minh” vào ngày 10/7/2024.

Phối hợp với Chi hội an toàn thông tin phía Nam (VNISA); Hội Tin học Thành phố (HCA); Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ Công nghệ thông tin Việt Nam (VINASA) triển khai thực hiện thúc đẩy các hoạt động kinh tế số Thành phố²¹.

1.5. Xã hội số

Tỷ lệ người dân có danh tính số, tài khoản định danh điện tử đạt 100% (9.069.514/9.069.514). Triển khai cấp 1.594.644/5.889.182 chữ ký số cho người dân (đạt 27% tỷ lệ người trưởng thành có chữ ký số). Tiếp tục triển khai hỗ trợ cấp chữ ký số miễn phí cho người dân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Đảm bảo hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng tại UBND quận, huyện và thành phố Thủ Đức nhằm thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng các dịch vụ công nghệ số do các cơ quan nhà nước cung cấp.

Xây dựng Kế hoạch hướng dẫn đào tạo, nâng cao nhận thức cho Tổ công nghệ số cộng đồng tại UBND quận, huyện và thành phố Thủ Đức với 2.620 Tổ công nghệ số cộng đồng (11.059 thành viên) nhằm tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức cho người dân.

Xây dựng kế hoạch triển khai các chương trình truyền thông như: Chương trình IT TODAY, Bản tin chuyển đổi số Thành phố nhằm tuyên truyền kết quả triển khai Chương trình “Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh” và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh”, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo... trên địa bàn Thành phố; đồng thời đẩy mạnh chỉ đạo tuyên truyền trên các báo, đài về các kết quả, các dịch vụ tiện ích do quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số mang lại.

1.6. Về nâng cao nhận thức về hoạt động chuyển đổi số

Thành phố đẩy mạnh truyền thông về các nội dung trong Chủ đề công tác năm 2024; nhất là các thông tin nâng cao nhận thức về hoạt động chuyển đổi số trên báo đài, phương tiện truyền thông, Cổng thông tin chuyển đổi số Thành phố, Bản tin chuyển đổi số Thành phố, Bản tin, Fanpage, trang Zalo²² của các đơn vị, nhất là kết quả, các dịch vụ tiện ích trong quá trình thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số. Phát động giải thưởng “Báo chí viết về chuyển đổi số Thành phố Hồ Chí Minh” năm 2024 và tổ chức Diễn đàn và Triển lãm Quốc tế Smart City Asia 2024 lần thứ 3 và hội thảo “Hạ tầng và nền tảng số cho phát triển đô thị thông minh định hướng tăng trưởng xanh và bền vững”, là một trong những sự kiện uy tín trong khu vực mang tầm Quốc tế về đô thị thông minh, có khoảng 800 gian hàng trưng bày với hơn 500 doanh nghiệp đến từ nhiều quốc gia với nhiều chủ đề chính như: các công nghệ và giải pháp ứng dụng trong đô thị thông minh. Triển khai, giới thiệu, đề cử các tổ chức, cá nhân có đóng góp cho công cuộc chuyển đổi số tham gia Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam năm 2024.

Tổ chức Cuộc thi “Tìm kiếm giải pháp đổi mới sáng tạo trong khu vực công năm 2024 - Saigon Govtech Challenge 2024 (Gov.Star 2024)”, nhằm thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, nâng cao nhận thức và tăng cường ứng dụng công nghệ trong

²¹ Triển lãm Quốc tế Smart City Asia 2024 và Diễn đàn Công nghệ Số và Công nghệ Xanh trong Đô thị thông minh; Ngày hội mua sắm giải trí trực tuyến Hồ Chí Minh năm 2024; Diễn đàn Công nghệ Quốc tế iTECH EXPO - Thành phố Hồ Chí Minh 2024, Hội nghị Kinh tế số Toàn cầu (GDEC) 2024 ... Phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp Thành phố chuẩn bị Chương trình Diễn đàn kinh tế Thành phố lần thứ 5 năm 2024 (HEF 2024); Phối hợp Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư chuẩn bị triển khai hội nghị giới thiệu tiềm năng phát triển công nghệ bán dẫn.

²² Zalo Sở Thông tin và Truyền thông, Bình Tân Chuyển đổi số

thực thi công vụ. Triển khai hệ thống theo dõi Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh.

1.7. Về hạ tầng số

Thành phố chỉ đạo Trung tâm dữ liệu Thành phố được đảm bảo vận hành với hơn **1.173** máy chủ trên nền tảng điện toán đám mây dùng chung, kết nối **807** điểm các cơ quan nhà nước qua đường truyền mạng chuyên dùng (mạng băng thông rộng Metronet). Hoàn tất công tác rà soát nhu cầu nâng cấp máy tính, trang thiết bị đầu cuối tại cơ sở từ Thành phố đến cấp phường xã thị trấn, trụ sở Công an phục vụ Đề án 06 và chuyển đổi số. Theo đó, Thành phố cần trang bị và nâng cấp bổ sung 3.320 máy tính và thiết bị đầu cuối (thiết bị scan, máy in, kiosk) với tổng kinh phí cần bố trí gần 185 tỷ đồng. Đây là nỗ lực nhằm đáp ứng chỉ tiêu hạ tầng công nghệ thông tin các cấp cơ sở được rà soát, nâng cấp đảm bảo liên thông, kết nối thông suốt từ Thành phố đến cấp phường xã, thị trấn phục vụ vận hành hệ thống Chính quyền số theo Đề án 06. Hạ tầng Camera Giao thông - Trung tâm điều hành giao thông thông minh Thành phố Hồ Chí Minh với 10.000 camera; hạ tầng viễn thông với tỷ lệ 100% không có vùng lõm sóng, 100% phường, xã, thị trấn có Internet băng rộng. Ban hành Kế hoạch về phát triển hạ tầng mạng lưới trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS) nhằm hướng tới phát triển 5G trên địa bàn thành phố; phối hợp với Viettel Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng mạng cáp truyền dẫn để cung cấp dịch vụ internet băng rộng cố định (cáp quang) cho các hộ gia đình tại ấp Thiềng Liềng, xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ.

1.8. Dữ liệu số

1.8.1. Về phát triển dữ liệu

Tiếp tục công tác triển khai theo Chiến lược quản trị dữ liệu Thành phố²³, tập trung vào 3 nhóm dữ liệu: Nhóm dữ liệu về người dân: dữ liệu hành chính, hộ tịch, y tế, giáo dục, an sinh; Nhóm dữ liệu tài chính - doanh nghiệp: dữ liệu tổng hợp và thống kê thu chi ngân sách, quản lý đầu tư công, doanh nghiệp - hộ kinh doanh cá thể; Nhóm dữ liệu về đất đai - đô thị: dữ liệu đất đai, dữ liệu nền thông tin địa lý, dữ liệu ngành xây dựng, giao thông, quy hoạch - kiến trúc.

Ban hành danh mục 45 cơ sở dữ liệu dùng chung²⁴, trong đó có 25 cơ sở dữ liệu vận hành chính thức, 20 cơ sở dữ liệu đang tổ chức triển khai, số hóa hoàn thiện. Đơn vị thực hiện tích hợp cơ sở dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố về Kho dữ liệu dùng chung Thành phố theo quy định. Xây dựng mô hình dữ liệu cho Hệ thống thông tin Cấp phép xây dựng; Triển khai chia sẻ nền tảng bản đồ Gis cho các hệ thống thông tin đô thị; triển khai kết nối Bộ Kế hoạch và Đầu tư về cơ sở dữ liệu đăng ký kinh doanh; Bộ Tư pháp về Lý lịch tư pháp.

Đưa vào vận hành chia sẻ và khai thác dữ liệu nền thông tin địa lý gồm 87 lớp dữ liệu (nền địa lý, cơ sở đo đạc, dân cư, giao thông, thủy văn, địa hình, phủ bề mặt, biên giới địa giới) và vận hành chính thức Nền tảng bản đồ số dùng chung của Thành phố làm cơ sở nền tảng cho các hệ thống thông tin địa lý (GIS) của chính quyền điện

²³ Quyết định số 328/QĐ-UBND về Chiến lược quản trị dữ liệu Thành phố Hồ Chí Minh.

²⁴ Quyết định 4765/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của UBND Thành phố

từ Thành phố²⁵. Tiếp tục triển khai nâng cấp, cập nhật dữ liệu “Ứng dụng công nghệ 3D/360 trong thông tin, quảng bá du lịch”²⁶; nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu vi bằng²⁷, cơ sở dữ liệu kiều bào. Xây dựng dữ liệu số cho hơn 10.500 cơ sở bán buôn, bán lẻ, dược cổ truyền, kê thuốc và 25.900 chứng chỉ hành nghề dược. Nguồn dữ liệu này đã được đưa vào phần mềm ứng dụng để vận hành và quản lý trong lĩnh vực hành nghề dược, mỹ phẩm, đồng thời đóng góp vào cơ sở dữ liệu lớn của ngành y tế. Đồng thời đưa vào sử dụng tiện ích tra cứu thông tin về cơ sở kinh doanh dược và chứng chỉ hành nghề dược²⁸. Ứng dụng này còn kết nối liên thông với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố, liên thông vào Kho dữ liệu dùng chung của thành phố. Tiện ích mới giúp người dân dễ dàng tiếp cận thông tin khi có nhu cầu.

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số toàn bộ quy trình khám sức khỏe cho người cao tuổi; triển khai thí điểm khám sức khỏe, phát hiện sớm bệnh không lây nhiễm ở người cao tuổi và số hóa dữ liệu khám sức khỏe của người cao tuổi với hơn 75.000 thông tin sức khỏe điện tử. Bước đầu đã xây dựng dữ liệu lớn về sức khỏe của người cao tuổi, từ đó nhận diện được mô hình sức khỏe của người cao tuổi đang sinh sống trên địa bàn Thành phố. Đây được xem là kho dữ liệu lớn và lần đầu tiên một tỉnh thành của Việt Nam triển khai. Từng bước nhận diện được mô hình bệnh tật ở người cao tuổi sẽ giúp xây dựng được kế hoạch chăm sóc, quản lý và hỗ trợ cộng đồng cho người cao tuổi; dự toán kinh phí chính xác hơn trong việc chăm sóc quản lý người cao tuổi mắc bệnh hoặc có các yếu tố nguy cơ. Bên cạnh việc tạo lập dữ liệu sức khỏe của người cao tuổi, trong những năm tiếp theo, sẽ tiếp tục tạo lập dữ liệu sức khỏe của phụ nữ mang thai, trẻ sơ sinh và trẻ em dưới 6 tuổi. Nỗ lực tạo lập dữ liệu hành chính ban đầu của hồ sơ sức khỏe điện tử cho 90% người dân Thành phố dựa trên nguồn dữ liệu tiêm vắc xin phòng COVID-19 và dữ liệu tiêm chủng mở rộng.

Triển khai Quy trình đăng ký nhân sự hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thực hiện trực tuyến: Để đảm bảo việc đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở thuận lợi và đúng quy định pháp luật, Sở Y tế đã nâng cấp phần mềm quản lý hành nghề và ban hành 04 quy trình để hướng dẫn chi tiết việc thực hiện đăng ký hành nghề đến các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Đây cũng là công cụ để ngành Y tế Thành phố theo dõi, quản lý đội ngũ y, bác sĩ hành nghề khám chữa bệnh trên địa bàn Thành phố; đẩy mạnh phối hợp, hỗ trợ các Sở Y tế vùng Đông Nam Bộ và vùng Đồng bằng Sông Cửu Long trong việc kết nối, liên thông dữ liệu về cấp chứng chỉ hành nghề, đăng ký nhân sự hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Bên cạnh đó, từ tháng 9 năm 2024, Ngành y tế triển khai ứng dụng tra cứu nhanh thuốc cấp cứu tại các bệnh viện trên địa bàn Thành phố nhằm theo dõi, cập nhật và giúp điều phối các loại thuốc cấp cứu trong các trường hợp cấp cứu khẩn cấp²⁹.

1.8.2. Về cung cấp dữ liệu mở, thúc đẩy hệ sinh thái sáng tạo trên dữ liệu

UBND Thành phố đã ban hành Danh mục dữ liệu mở của Thành phố

²⁵ Bản đồ số Thành phố: vận hành chính thức Nền tảng bản đồ số dùng chung của Thành phố làm cơ sở nền tảng cho các hệ thống thông tin địa lý (GIS) của chính quyền điện tử Thành phố. Tổ chức triển khai hướng dẫn sử dụng, khai thác, tích hợp và chia sẻ cơ sở dữ liệu Hệ thống bản đồ số Thành phố Hồ Chí Minh, ban hành hướng dẫn sử dụng, thực hiện cấp tài khoản sử dụng Hệ thống cho các đơn vị.

²⁶ Đến nay, tổng số điểm đến được số hóa vào Bản đồ 3D/360 là 120 điểm với 623 hình ảnh 3D/360, 19 cảnh thuyết minh động 3D/360, 03 video 3D/360 tái hiện toàn cảnh không gian được nhìn từ trên cao của một phần Thành phố, 76 video 2D.

²⁷ Đang làm việc với Bộ Tư pháp về những tiêu chuẩn kỹ thuật cũng như hướng dẫn cho việc tạo lập cơ sở dữ liệu vi bằng. Tuy nhiên hiện nay Bộ Tư pháp chưa có phản hồi liên quan. Do đó, Sở Tư pháp tiếp tục chủ động rà soát và đề xuất Bộ Tư pháp hướng dẫn trong thời gian tới.

²⁸ Tại địa chỉ: <https://tracuuduc.khambenh.gov.vn/giay-phep-kinh-doanh>

²⁹ Tại địa chỉ: <https://qldpthuoc.medinet.org.vn>.

Hồ Chí Minh³⁰ bao gồm 91 tập dữ liệu/cơ sở dữ liệu được phân loại theo 12 Nhóm chủ đề: Giáo dục, Công nghệ thông tin và Truyền thông, Khoa học, Kinh tế, Lao động, Nông nghiệp, Tài chính, Văn hóa Du lịch, Xã hội, Xây dựng, Y tế, Sức khỏe, Tư pháp. Theo đó, danh mục dữ liệu mở sẽ được công bố trên Cổng thông tin dữ liệu Thành phố tại địa chỉ <http://data.hochiminhcity.gov.vn> để các cá nhân, tổ chức khai thác, sử dụng dữ liệu.

1.8.3. Về làm giàu Kho dữ liệu điện tử của người dân, tổ chức

Thành phố đang thực hiện đưa vào vận hành 100% ứng dụng chữ ký số, số hóa trong quy trình giải quyết TTHC trong cơ quan nhà nước; thực hiện kế hoạch số hóa và lưu trữ tài liệu điện tử cơ quan trên nền tảng số thống nhất gắn với Kho dữ liệu điện tử của Người dân nhằm hướng đến việc sử dụng lại dữ liệu, người dân không cần nộp giấy tờ có trong kho. Cơ bản hoàn thành số hóa 4 loại sổ hộ tịch: sổ đăng ký kết hôn, sổ đăng ký khai sinh, sổ đăng ký khai tử và sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con; thực hiện đồng bộ với cơ sở dữ liệu hộ tịch của Bộ Tư pháp và thực hiện cấp bản sao trích lục kết hôn, khai sinh, khai tử, đăng ký nhận cha, mẹ, con từ Kho dữ liệu dùng chung Thành phố cho người dân mà không phụ thuộc vào nơi đã đăng ký, nơi lưu trữ sổ hộ tịch và nơi cư trú.

Đối với ngành giáo dục, cơ bản hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu trường, lớp, học sinh, giáo viên, nhân viên và đang tiếp tục xây dựng các cơ sở dữ liệu tốt nghiệp trung học phổ thông và văn bằng, chứng chỉ. Ngoài ra, Thành phố cũng đã thực hiện số hóa và vận hành nhiều dữ liệu liên quan đến cơ sở dữ liệu người dân như dữ liệu lao động thương binh xã hội, y tế, văn hóa gắn với dữ liệu dân cư.

1.8.4. Việc tích hợp, chia sẻ đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công tập trung do Bộ, ngành quản lý với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh

Kết nối 11 hệ thống của Bộ ngành: Hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia; Hệ thống thanh toán quốc gia (Payment Platform); Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Hệ thống Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ Giao thông vận tải; Hệ thống Cổng dịch vụ công của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Hệ thống thông tin đăng ký quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp; Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến của Bộ Tư pháp; Hệ thống dịch vụ công liên thông của Bộ Công an; Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của Bộ Tài chính; Hệ thống VNPOST của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

1.8.5. Về Trung tâm điều hành đô thị thông minh

Thành phố đang xem xét chuyên dự án Trung tâm điều hành đô thị thông minh Thành phố từ hình thức đầu tư công sang sử dụng vốn sự nghiệp (chi thường xuyên) cho 3 hạng mục - thời gian thuê dịch vụ từ 3 năm: **(1)** Thuê dịch vụ công nghệ thông tin thiết lập nền tảng kết nối, đồng bộ và quản lý, khai thác dữ liệu từ các ứng dụng chuyên ngành; **(2)** Thiết lập hạ tầng kỹ thuật phục vụ Trung tâm điều hành đô thị

³⁰ Quyết định 2166/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của UBND Thành phố.

thông minh Thành phố; **(3)** Thuê dịch vụ công nghệ thông tin triển khai ứng dụng giám sát hình ảnh tập trung.

Đồng thời, chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan nghiên cứu, tham mưu điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng hệ thống giám sát hình ảnh camera tập trung của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2021” về địa điểm, phạm vi đầu tư dự án, quy mô đầu tư dự án và phương án lựa chọn công nghệ chính. Tích hợp dịch vụ đô thị thông minh: Trung tâm Quản lý điều hành giao thông đô thị (Giám sát giao thông, Điều khiển tín hiệu giao thông, Cung cấp thông tin giao thông, Hỗ trợ xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông, Mô phỏng dự báo giao thông, Ứng dụng thông tin giao thông, Ứng dụng thông tin xe buýt...), Trung tâm thông tin chỉ huy Công an Thành phố, Ứng dụng thông tin quy hoạch, Ứng dụng cảnh báo ngập, Hệ thống lắng nghe Mạng xã hội, Cổng 1022 tiếp nhận và phản ánh thông tin Thành phố, Trung tâm tiếp nhận và xử lý thông tin khẩn cấp của Thành phố Hồ Chí Minh thông qua một đầu số viễn thông duy nhất (Hệ thống tổng đài khẩn cấp 113 - 114 - 115 và phòng, chống thiên tai phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn tại Thành phố).

1.9. Nền tảng số

Khắc phục các ứng dụng rời rạc trước đây, trong năm 2024, Thành phố tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trên các nền tảng số dùng chung, đồng bộ và thống nhất theo định hướng và chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông, Thành phố vận hành chính thức nhiều nền tảng số:

(1) Hệ thống lắng nghe thông tin trên Mạng xã hội cho các cơ quan nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh: nhằm nắm bắt dư luận, quản lý xã hội trên không gian mạng được chặt chẽ hơn.

(2) Hệ thống quản lý khiếu nại tố cáo Thành phố: nhằm nâng cao hiệu quả xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tại Thành phố.

(3) Bản đồ thực thi thể chế Thành phố Hồ Chí Minh: theo dõi đánh giá chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến; kịp thời khắc phục các điểm nghẽn của giải quyết TTHC trên môi trường số.

(4) Nền tảng trực tuyến thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo của Thành phố Hồ Chí Minh: giúp kết nối đa phương các thành phần trong hệ sinh thái nhằm tạo ra một nền tảng hỗ trợ toàn diện nâng cao chất lượng cho các hoạt động khởi nghiệp; thúc đẩy các hoạt động xúc tiến, kết nối thương mại, thu hút vốn đầu tư.

(5) Thử nghiệm Nền tảng hỗ trợ hoạt động HĐND Thành phố ứng dụng trí tuệ nhân tạo, tại kỳ họp lần thứ 17 - khóa X: số hoá toàn bộ quy trình thẩm tra dự thảo Nghị quyết; đồng thời ứng dụng trí tuệ nhân tạo đề tra cứu văn bản, tóm tắt nội dung chính của văn bản, chuyển văn bản thành giọng nói, chuyển giọng nói thành văn bản để hỗ trợ các đại biểu trong quá trình thẩm tra dự thảo Nghị quyết.

(6) Tổ chức triển khai Hệ thống vận hành Chính quyền số: thực hiện chức năng quản lý, giám sát đầu tư công nghệ thông tin Thành phố.

Chỉ đạo sở ngành chuyên môn nghiên cứu phương án triển khai mạng băng rộng phục vụ đô thị thông minh Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030.

1.10. Nhân lực số

Triển khai thực hiện Đề án tổ chức cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2030³¹, đồng thời, ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 49-CTrHĐ/TU ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

Thực hiện Kế hoạch “Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin và truyền thông thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025”, tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo về kỹ năng sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức.

1.11. Về an toàn thông tin

Thành phố đã thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Thành phố Hồ Chí Minh và xây dựng kế hoạch hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phố chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông triển khai hướng dẫn an toàn thông tin cho các đơn vị³². Thực hiện hướng dẫn rà soát, đánh giá tình hình bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với hệ thống thông tin của các tổ chức, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quan trọng; thực hiện rà soát, thiết lập hồ sơ đề nghị đưa hệ thống thông tin vào Danh mục hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia. Tham mưu kiện toàn thành viên Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Thành phố Hồ Chí Minh³³.

Triển khai bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo mô hình 4 lớp và kết nối Trung tâm dữ liệu Thành phố với hệ thống giám sát Quốc gia. Tính đến tháng 6 năm 2024, hệ thống Trung tâm dữ liệu Chính quyền số Thành phố đã được giám sát, bảo vệ an toàn. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát, phân loại, xác định, đề xuất phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Đến nay: Số lượng Hệ thống thông tin đã được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ: 296/337 hệ thống (tỉ lệ 87,8%); Số lượng Hệ thống thông tin đã triển khai đầy đủ phương án bảo vệ theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt: 276/296 hệ thống (tỉ lệ 93,2%).

³¹ Quyết định số 2905/QĐ-UBND ngày 29/07/2024 của UBND Thành phố.

³² Ban hành 20 văn bản: Công văn số 388/STTTT-CNTT ngày 30/01/2024, Công văn số 940/STTTT-CNTT ngày 20/3/2024, Công văn số 1136/STTTT-CNTT ngày 01/04/2024, Công văn số 1177/STTTT-CNTT ngày 03/04/2024, Công văn số 1588/STTTT-CNTT ngày 25/04/2024, Công văn số 1602/STTTT-CNTT ngày 29/04/2024, Công văn 1798/STTTT-CNTT ngày 10/5/2024 Về cảnh báo mã độc trojan Redline Stealer gây ảnh hưởng trên các hệ thống thông tin; công văn 1799/STTTT-CNTT ngày 10/5/2024 về lỗ hổng an toàn thông tin ảnh hưởng cao và nghiêm trọng trong các sản phẩm Microsoft công bố tháng 4/2024, công văn số 1779/STTTT-CNTT ngày 09/5/2024; công văn số 1780/STTTT-CNTT ngày 14/5/2024; công văn số 1812/STTTT-CNTT ngày 10/5/2024 về ban hành Sổ tay Hướng dẫn tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ (Phiên bản 1.0); công văn số 1840/STTTT-CNTT ngày 13/5/2024 về lỗ hổng bảo mật ảnh hưởng nghiêm trọng trong phần mềm PAN-OS; công văn số 1864/STTTT-CNTT ngày 14/5/2024 về đề nghị hỗ trợ đánh giá và gán nhãn tin nhiệm cho Trang thông tin điện tử Thanh tra Thành phố, Công văn số 2239/STTTT-CNTT ngày 05/06/2024 về cảnh báo chiến dịch tấn công sử dụng mã độc RAT để thực hiện hành vi trái phép, công văn số 2279/STTTT-CNTT ngày 07/06/2024 về đề nghị góp ý đối với dự thảo Hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý cấp bộ, tỉnh, công văn số 2274/STTTT-CNTT ngày 07/06/2024 về lỗ hổng an toàn thông tin ảnh hưởng cao và nghiêm trọng trong các sản phẩm Microsoft công bố tháng 05/2024, công văn số 2269/STTTT-CNTT ngày 07/6/2024 về cảnh báo lỗ hổng an toàn thông tin CVE-2024-24919 tồn tại trên các sản phẩm của hãng Check Point, công văn 2609/STTTT-CNTT ngày 26/06/2024 về lỗ hổng an toàn thông tin ảnh hưởng cao và nghiêm trọng trong các sản phẩm Microsoft công bố tháng 06/2024, công văn 2545/STTTT-CNTT ngày 24/06/2024 về cảnh báo nhóm APT “Mustang Panda” thực hiện chiến dịch tấn công nhằm vào Việt Nam, công văn 2983/STTTT-CNTT ngày 17/07/2024 về Hướng dẫn một số giải pháp tăng cường đảm bảo an toàn hệ thống thông tin

³³ Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của UBND Thành phố.

Phối hợp thực hiện tổ chức Tọa đàm cấp cao về an toàn thông tin mạng năm 2024 với chủ đề “Triển khai hiệu quả chiến lược bảo đảm an toàn thông tin trong kỷ nguyên số”; Hội thảo Nguy cơ và giải pháp phòng chống tấn công mã độc mã hoá dữ liệu Ransomware, “Ransomware - Một phương thức tấn công chưa bao giờ cũ”.

2. Về thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

- Tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND, UBND Thành phố giao triển khai 27 nội dung (gồm 14 nội dung thuộc nhiệm vụ của UBND Thành phố và 13 nội dung thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố). Theo đó, tại Quyết định số 2856/QĐ-UBND và Kế hoạch số 3600/KH-UBND, UBND Thành phố giao các đơn vị thực hiện 55 nhiệm vụ.

- UBND Thành phố đã giao các sở, ngành thực hiện 55 nhiệm vụ. Đến nay, UBND Thành phố: (i) trình HĐND Thành phố ban hành 37 nghị quyết triển khai 18/30 nhiệm vụ; (ii) hoàn thành 10/25 nhiệm vụ. *(danh mục các văn bản ban hành triển khai Nghị quyết 98/2023/QH15 tại phụ lục 2 đính kèm)*

- Triển khai Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2024 về triển khai thực hiện Chủ đề công tác năm 2024: “Quyết tâm thực hiện hiệu quả Chuyển đổi số và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội” UBND Thành phố giao các đơn vị thực hiện 47 nhiệm vụ. Đến nay các đơn vị đã hoàn thành **13/47** nhiệm vụ, **26/47** nhiệm vụ điều chỉnh thời gian trình, **08/47** nhiệm vụ đang thực hiện chưa tới hạn báo cáo. Các nội dung đang triển khai thực hiện theo tiến độ chỉ đạo và có đề xuất điều chỉnh thời gian trình, nội dung liên quan phù hợp với tình hình thực tế. Trong đó, một số nội dung cần điều chỉnh thời gian trình do liên quan nhiều lĩnh vực, cần thời gian để các đơn vị rà soát, đề xuất và được các Sở ngành báo cáo đề xuất UBND Thành phố xem xét, quyết định. *(Chi tiết các nhiệm vụ tại phụ lục 2 đính kèm)*

- Đồng thời, thường xuyên triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 98/2023/QH15, giúp Nhân dân Thành phố nói riêng và Nhân dân cả nước hiểu và đồng lòng sẻ chia, gánh vác trách nhiệm với chính quyền Thành phố³⁴.

2.2. Kết quả thực hiện trên các lĩnh vực

Nghị quyết số 98 quy định 44 cơ chế đặc thù, trong đó có 29 cơ chế đã áp dụng gồm 20 cơ chế bước đầu đạt kết quả, 09 cơ chế đang trong quá trình chuẩn bị thủ tục và các bước tiếp theo để triển khai đúng quy định; 15 cơ chế chưa áp dụng, gồm 02 cơ chế đang chờ Bộ, ngành bổ sung quy định; 01 cơ chế xin dừng thực hiện do đã có quy định mới thay thế; 05 cơ chế chưa đề xuất áp dụng; 07 cơ chế Thành phố đang hoàn thiện văn bản hướng dẫn; kết quả cụ thể như sau:

³⁴ UBND Thành phố chủ trì tổ chức các chương trình “Dân hỏi - Chính quyền trả lời”, thu hút cử tri chia sẻ ý kiến đóng góp liên quan đến các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TPHCM. Ban hành Kế hoạch số 1330/KH-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2024 về tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2024 – 2025; Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 15/04/2024 về việc tăng cường công tác truyền thông chính sách trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm gắn trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc truyền thông có hiệu quả đối với chính sách của ngành gắn với Nghị quyết số 98/2023/QH15. Tổ chức Hội thi thiết kế sản phẩm đồ họa thông tin tuyên truyền Nghị quyết số 98/2023/QH15, thu hút 44.599 lượt người quan tâm theo dõi, 238 cá nhân, tập thể đăng ký tham gia với tổng kinh phí tổ chức hơn 320 triệu đồng từ nguồn xã hội hóa.

2.2.1. Về lĩnh vực quản lý đầu tư (Điều 4; 04 cơ chế; đang triển khai 04/04)

(1) Về hỗ trợ giảm nghèo và giải quyết việc làm (*khoản 1*): đã bố trí vốn đầu tư công và đã giải ngân 2.796 tỷ đồng (năm 2023) và 998 tỷ đồng (năm 2024).

(2) Về phát triển TOD (*khoản 2*): Thành phố đã thông qua danh mục 06 vị trí phát triển TOD dọc tuyến Metro số 1, Metro số 2, tuyến Vành đai 3.

(3) Về cơ chế tổ chức đấu thầu thực hiện các dự án có sử dụng đất trong đó trong ranh dự án có phần đất công (*khoản 3,4*): đã rà soát, xác định các dự án lớn dự kiến mời gọi đầu tư thực hiện theo cơ chế này (*như dự án Bình Quới - Thanh Đa; Tam giác Trần Hưng Đạo, Tứ giác Nguyễn Cư Trinh...*); đang rà soát quy hoạch, pháp lý quyền sử dụng đất để chuẩn bị mời gọi đầu tư và tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

(4) Về đầu tư PPP (*khoản 5*): đã ban hành danh mục 41 dự án đầu tư trong lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa theo phương thức đối tác công tư; 05 dự án BOT nâng cấp, mở rộng, hiện đại hóa đường bộ hiện hữu để thực hiện đến năm 2028, đã bố trí 50 tỷ đồng vốn trung hạn 2021-2025 để chuẩn bị dự án.

2.2.2. Nhóm cơ chế về tài chính, ngân sách nhà nước (Điều 5; 12 cơ chế)

a) Các cơ chế đã và đang triển khai (05/12 cơ chế):

(1) Về giao quyền cho HĐND Thành phố phân bổ ngân sách (*khoản 2*): đã ban hành 02 nghị quyết của HĐND Thành phố thực hiện việc phân bổ ngân sách³⁵.

(2) Về cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương (*Khoản 3*): đã đưa vào cân đối từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách Thành phố để chi thu nhập tăng thêm là 11.287 tỷ đồng.³⁶

(3) Về dự toán chi ngân sách của UBND quận được bố trí khoản chưa phân bổ từ 2% đến 4% (*khoản 6*): đã bố trí dự toán năm 2024 với mức tối đa 4% là 688,6 tỷ đồng.

(4) Về việc sử dụng ngân sách Thành phố để thực hiện dự án, công trình giao thông đường bộ có tính chất vùng và hỗ trợ địa phương, nước khác khác (*Khoản 7*): đã (i) hỗ trợ cho tỉnh Điện Biên 75 tỷ đồng để thực hiện một số công trình; hỗ trợ Cuba 10 bộ máy vi tính, 500 xe đạp và 500 tấn gạo; (ii) trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 760/QĐ-TTg ngày 02/8/2024 phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài với tổng mức đầu tư (bao gồm lãi vay) 19.617 tỷ đồng.

(5) Về hỗ trợ lãi suất đối với các dự án đầu tư được HFIC cho vay thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội (*Khoản 8*): đã bố trí số vốn đầu tư công 1.500 tỷ đồng.

³⁵ Ngày 08/12/2023, HĐNDTP ban hành Nghị quyết số 185/NQ-HĐND về dự toán thu ngân sách Nhà nước; thu, chi ngân sách Thành phố năm 2024 và Nghị quyết số 186/NQ-HĐND về phân bổ dự toán ngân sách năm 2024.

³⁶ HĐNDTP ban hành Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 quy định chi thu nhập tăng thêm.

b) Đối với 07/12 cơ chế còn lại: 03 cơ chế chưa phát sinh trường hợp đề xuất áp dụng hoặc chưa tới thời điểm áp dụng³⁷; 02 cơ chế Thành phố đang dự thảo văn bản hướng dẫn³⁸; 02 cơ chế đang chờ Nghị định, hướng dẫn của Bộ, ngành.³⁹

2.2.3. Nhóm cơ chế về quản lý đô thị, tài nguyên, môi trường (Điều 6; 13 cơ chế)

a) Các cơ chế đã và đang triển khai (7/13 cơ chế):

(1) Về giao quyền cho HĐND Thành phố chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 500 ha (*khoản 1*): đã áp dụng cho 01 dự án với diện tích là 0,04ha.

(2) Về thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội (*khoản 3*): đã chấp thuận chủ trương đầu tư cho 01 dự án⁴⁰ cung cấp cho thị trường khoảng 2.000 căn hộ nhà ở xã hội.

(3) Về bồi thường bằng đất khác mục đích sử dụng với đất thu hồi (*khoản 5*): đang xem xét áp dụng với 01 dự án (*Khu Công viên khoa học và công nghệ tại phường Long Phước, thành phố Thủ Đức*).

(4) Cơ chế thế chấp, chuyển nhượng hoặc cho thuê quyền thuê trong hợp đồng thuê đất của các tổ chức kinh tế (*khoản 6*): đã ban hành Công văn số 4329/UBND-KSTT ngày 31 tháng 7 năm 2024 triển khai thực hiện.

(5) Về gia hạn sử dụng đất đối với tài sản mua phát mại bị hết thời hạn sử dụng đất (*khoản 9*): UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai hướng dẫn cho các tổ chức kinh tế thuộc đối tượng điều chỉnh của quy định liên quan đến gia hạn sử dụng đất nông nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, đầu tư, quy hoạch, xây dựng mà không yêu cầu phải thực hiện trước thủ tục gia hạn sử dụng đất.⁴¹

(6) Về chuyển đổi công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt có thu hồi năng lượng (*khoản 11*): đã có 05 đơn vị đăng ký thực hiện chuyển đổi công nghệ đốt rác phát điện cho 05 nhà máy⁴²; 02 dự án được bổ sung mục tiêu đốt rác phát điện (*dự án Vietstar và Tâm Sinh Nghĩa*), 01 dự án đang trong quá thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư để bổ sung mục tiêu này (*dự án Tasco*), 02 dự án đã hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh chủ trương để nộp chính thức (*Dự án của CITENCO và VWS*).

(7) Về áp dụng quy trình thu hồi đất mới (*bao gồm thực hiện trước điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất*) (*khoản 12*): HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết quy định trình tự, thủ tục nhưng chưa có dự án đáp ứng được điều kiện để áp dụng⁴³.

³⁷ Gồm: (i) Cơ chế điều chỉnh nguồn vay trong nước và nguồn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ (khoản 4); (ii) Cơ chế bố trí nguồn thu từ cổ phần hóa các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do UBND Thành phố làm đại diện chủ sở hữu để bổ sung vốn điều lệ của HFIC (điểm a khoản 8); (iii) Cơ chế sử dụng ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố không quá 70% số tăng thu ngân sách (khoản 5) (*sẽ thực hiện khi có thông báo của Bộ Tài chính*).

³⁸ Gồm: (i) Cơ chế về chính sách phí, lệ phí (khoản 1); (ii) Cơ chế về Quy chế thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng (khoản 9).

³⁹ Gồm: (i) Cơ chế tài chính thực hiện biện pháp giảm phát thải khí nhà kính theo các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon (*khoản 10*) (*đã kiến nghị các Bộ có hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục để triển khai thực hiện*); (ii) Cơ chế điện áp mái các trụ sở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công, trụ sở của các cơ quan, đơn vị (khoản 11) (*đang chờ Nghị định*).

⁴⁰ Dự án Lê Thành Tân Kiên của Công Ty TNHH Thương Mại - Xây Dựng Lê Thành theo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 2935/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND Thành phố.

⁴¹ Văn bản số 339/UBND-ĐT ngày 19/01/2024 UBND Thành phố chỉ đạo Sở TNMT về triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 liên quan đến gia hạn sử dụng đất nông nghiệp.

⁴² Công ty cổ phần Vietstar, Công ty cổ phần đầu tư Tâm Sinh Nghĩa, Công ty TNHH xử lý chất thải Việt Nam, Công ty cổ phần Tasco, Công ty TNHH MTV môi trường đô thị thành phố.

⁴³ Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 quy định trình tự, thủ tục việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất trước khi nhà nước có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện một số dự án trên địa bàn.

b) Đối với 06/13 cơ chế còn lại: 01 cơ chế xin dừng thực hiện (*do đã có Luật Đất đai 2024 ban hành, các Nghị định Chính phủ hướng dẫn*)⁴⁴; 01 cơ chế (*về phân cấp cho Thành phố điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung*) chưa áp dụng do Thành phố đang chuẩn bị hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy hoạch chung Thành phố; 04 cơ chế đang xây dựng văn bản hướng dẫn.⁴⁵

2.2.4. Về ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thành phố (Điều 7; 01 cơ chế)

Về việc xây dựng mẫu công bố thông tin dự án thu hút nhà đầu tư chiến lược: đã xây dựng dự thảo, đang lấy ý kiến các Bộ và cơ quan có liên quan và cập nhật lại biểu mẫu theo các quy định mới của Luật Đầu thầu năm 2023 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2024).⁴⁶ Thành phố đang phối hợp các Bộ để hoàn thiện bộ mẫu để áp dụng trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư chiến lược. Đối với việc lựa chọn nhà đầu tư trong dự án Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ, Thành phố sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư khi dự án tới bước lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.⁴⁷

Về hoạt động xúc tiến đầu tư: đã đón tiếp và làm việc với hơn 320 đoàn trong và ngoài nước tìm hiểu về môi trường đầu tư kinh doanh; đã tổ chức 296 hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư trong và ngoài nước; đã tổ chức nhiều hoạt động đẩy mạnh xúc tiến thương mại, đầu tư liên quan tới thu hút nhà đầu tư chiến lược, tăng trưởng xanh (giảm phát khí thải, tín chỉ các-bon)⁴⁸.

2.2.5. Nhóm cơ chế về quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo (Điều 8; 02 cơ chế; đã và đang thực hiện 02 cơ chế)

a) Về hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố (*khoản 1*): đã nhận được 48 hồ sơ đăng ký hợp lệ. Hội đồng tư vấn đã tuyển chọn được 21/48 hồ sơ và bước đầu hỗ trợ cho 15/21 hồ sơ.

b) Về chính sách ưu đãi đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập (*khoản 2*): đã có 10 hồ sơ đăng ký thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ để hình thành và phát triển trung tâm nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế.

c) Thành phố đang xây dựng các văn bản triển khai thực hiện đối với 02 nội dung về (1) lĩnh vực ưu tiên; tiêu chí, điều kiện, nội dung hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân trên địa bàn (*điểm a,b,c khoản 1*); (2) tiêu chí, lĩnh vực thử nghiệm có kiểm soát các giải

⁴⁴ Xây dựng, trình UBND Thành phố thông qua và ban hành hệ số điều chỉnh giá đất phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố (khoản 4).

⁴⁵ Gồm: (i) thanh toán (bằng đất) cho nhà đầu tư xác định tại hợp đồng BT (khoản 7), Sở Tài nguyên và Môi trường đang chủ trì, triển khai thực hiện theo chỉ đạo của UBND Thành phố; (ii) diện tích đất hình thành sau khi thực hiện lần biên (khoản 8); (iii) Cơ chế cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đối với các công trình công cộng (Khoản 10); (iv) Cơ chế kiểm soát khí thải phương tiện giao thông (khoản 13).

⁴⁶ Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa nhận được ý kiến của Bộ Tài chính và của 5/45 cơ quan, đơn vị của Thành phố được lấy ý kiến về biểu mẫu.

⁴⁷ Dự án Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ: (i) Về Đề án nghiên cứu xây dựng Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ: Ngày 30/7/2024, UBND Thành phố đã có Công văn số 4290/UBND-DA gửi Bộ Giao thông Vận tải về việc tiếp thu, giải trình, làm rõ ý kiến góp ý của các Thành viên Hội đồng thẩm định và hoàn thiện Đề án đề Bộ Giao thông vận tải tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; (ii) Về chấp thuận chủ trương đầu tư: ngày 16/7/2024, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có báo cáo thẩm định số 5590/BC-BKHĐT báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong đó có kiến nghị giao Thành phố và các Bộ, ngành rà soát lại một số nội dung có liên quan.

⁴⁸ Cụ thể, tổ chức chuỗi hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa TP. Hồ Chí Minh với các tỉnh, thành phố; Hội nghị Công bố Kế hoạch triển khai Thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa TP. Hồ Chí Minh với vùng bằng sông Cửu Long năm 2023 và giai đoạn 2024 – 2025; Hội nghị xúc tiến đầu tư và phát triển tăng trưởng xanh TP. Hồ Chí Minh; Bàn tròn Doanh nghiệp Thụy Điển – Việt Nam về đổi mới và phát triển bền vững; Diễn đàn Doanh nghiệp Đức – Việt Nam, chủ đề: Hợp tác vì tăng trưởng xanh TP. Hồ Chí Minh; Hội nghị xúc tiến đầu tư và thương mại Việt Nam - Úc năm 2024; Hội nghị gặp gỡ giữa lãnh đạo Thành phố và Hiệp hội Thương mại Mỹ tại Việt Nam; Chuỗi hoạt động xúc tiến đầu tư trong khuôn khổ chuyển công tác nước ngoài của Đoàn lãnh đạo Thành phố năm 2023, 2024 (Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc, Hoa Kỳ, Canada, Anh và Ý); các buổi làm việc giữa lãnh đạo Thành phố với các tập đoàn lớn như NVIDIA, Hyosung, John Cockerill.

pháp công nghệ mới trong phạm vi Khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm đổi mới sáng tạo (điểm d khoản 1).

2.2.6. Nhóm cơ chế về tổ chức bộ máy chính quyền của Thành phố (Điều 9; 10 cơ chế)

a) Các cơ chế đã và đang triển khai thực hiện (09/10 cơ chế)

(1), (2) 02 cơ chế về (i) thành lập thêm cơ quan chuyên môn và (ii) sắp xếp đơn vị công lập: đã thành lập Sở An toàn thực phẩm (khoản 1) và Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố (điểm a khoản 6).

(3) Về bổ sung lãnh đạo đơn vị (khoản 2): đã tăng thêm 01 phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, 01 phó chủ tịch UBND cho thành phố Thủ Đức, 01 phó chủ tịch UBND cho 02 huyện (Cần Giờ, Hóc Môn), 51/52 phó chủ tịch UBND đối với 51/52 phường, xã, thị trấn có quy mô dân số từ 50 ngàn người trở lên.

(4), (5) 02 cơ chế về phân cấp, ủy quyền (khoản 4, khoản 7): UBND Thành phố đã ký Quyết định số 3623/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2024 ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh; Chủ tịch UBND Thành phố đã ủy quyền một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường cho Trưởng ban Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao.

Triển khai thực hiện, Nghị định số 84/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Thành phố: (1) ban hành 10 Quyết định của UBND Thành phố giao cho Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố; Ban Quản lý Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố; Sở Công Thương; Sở Giao thông vận tải; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Xây dựng; Sở Y tế; Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố là Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; (2) công bố danh mục thủ tục hành chính được phân cấp theo quy định tại Nghị định số 84/2024/NĐ-CP của Chính phủ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo.

(6), (7) 02 cơ chế về tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức (Khoản 3, điểm a khoản 5): đã giao số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại phường, xã, thị trấn thuộc Thành phố giai đoạn 2024 - 2026 với tổng số 7.037 người⁴⁹.

(8) Về thu hút chuyên gia, nhà khoa học (điểm c khoản 5): HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết quy định mức thu nhập chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt đối với lĩnh vực Thành phố có nhu cầu với mức thu nhập tối đa 100tr đồng/tháng⁵⁰; Nghị quyết về chính sách đãi ngộ để tuyển dụng công chức,

⁴⁹ Trong đó, 3.735 biên chế công chức làm việc tại phường theo chính quyền đô thị tại Nghị quyết số 131/2020/QH14 và 3.302 người là cán bộ, công chức làm việc tại phường, xã, thị trấn giao theo quy mô dân số, hoạt động kinh tế, đặc điểm địa bàn.

⁵⁰ Nghị quyết 27/2023/NQ-HĐND của HĐND Thành phố về mức thu nhập chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt đối với lĩnh vực Thành phố có nhu cầu thu hút.

viên chức từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao vào làm việc trong hệ thống chính trị Thành phố⁵¹.

(9) Về chi thu nhập tăng thêm (điểm b khoản 5): đã phân bổ 11.287 tỷ đồng để bổ sung thu nhập tăng thêm.

Còn 01 cơ chế (về chuyển một số chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho cơ quan chuyên môn của quận, huyện, thành phố Thủ Đức (điểm b khoản 6 Điều 9)): đã hoàn thiện dự thảo, đang tổ chức lấy ý kiến các cơ quan liên quan.

2.2.7. Nhóm cơ chế về tổ chức bộ máy chính quyền thành phố Thủ Đức (Điều 10; 02 nhóm cơ chế)

a) Nhóm cơ chế về phân cấp, ủy quyền (*khoản 1, 2*): cơ bản hoàn thành: (i) ban hành 22 quyết định ủy quyền cho các phòng ban chuyên môn, thủ trưởng các phòng ban chuyên môn, UBND và Chủ tịch UBND các phường với 154 nội dung ủy quyền trên tất cả các lĩnh vực, đạt tỷ lệ 100%; (ii) thẩm định, phê duyệt 6 dự án PPP đạt 50%; (iii) quyết định chủ trương đầu tư đối với 06 dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách đạt 50%; (iv) phê duyệt điều chỉnh 03 hồ sơ quy hoạch phân khu 1/2000 và 01 hồ sơ quy hoạch chi tiết 1/500, đạt 100%; (v) phê duyệt đề án sử dụng tài sản công là nhà, đất vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết đạt 50%; (vi) thực hiện nhiệm vụ chi nghiên cứu khoa học và công nghệ đạt 50%⁵².

b) Nhóm cơ chế về tổ chức, bộ máy (*khoản 3,4*): hoàn thành 100%: (i) thành lập mới 02 đơn vị (*Ban Đô thị UBND, Thanh tra xây dựng*), 03 trung tâm (*Trung tâm Xúc tiến thương mại và Đầu tư, Trung tâm phát triển hạ tầng kỹ thuật, Trung tâm An sinh xã hội*); (ii) bổ sung đủ nhân sự cho UBND và UBND thành phố Thủ Đức (*02 phó chủ tịch HĐND, 08 đại biểu chuyên trách; 04 phó chủ tịch UBND*) và (iv) ban hành 181 quyết định phụ cấp chức vụ.

III. NHẬN ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ

Qua 9 tháng thực hiện Chủ đề công tác năm 2024, thực tiễn cho thấy việc xác định đúng trọng tâm, trọng điểm các vấn đề có tính cấp bách trong công tác chỉ đạo, điều hành của Chính quyền Thành phố có ý nghĩa quan trọng, có tính chất dẫn dắt nhằm tập trung, ưu tiên bố trí nguồn lực; đồng thời kêu gọi, huy động nguồn lực xã hội và sự chung tay, góp sức của Nhân dân, đồng bào các giới và cộng đồng doanh nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của vùng Đông Nam Bộ và cả nước.

1. Mặt được và nguyên nhân

1.1. Về thực hiện chuyển đổi số

Việc thực hiện Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn Thành phố mang lại kết quả tích cực, góp phần kiến tạo nền tảng xây dựng Chính quyền số, xã hội số và thúc đẩy phát triển kinh tế số. Hiệu quả mang lại từ việc triển khai đồng bộ của Chính quyền Thành phố trong hoạt động chuyển đổi số, góp phần phục vụ công tác cải cách

⁵¹ Nghị quyết 25/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐNDTP quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị Thành phố.

⁵² UBND thành phố Thủ Đức đã lập danh mục 17 nhiệm vụ khoa học và công nghệ và dự toán kinh phí hoạt động khoa học công nghệ năm 2025, với tổng kinh phí 32.612.300.000 đồng gửi Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định chuyển Sở Tài chính phân bổ kinh phí.

hành chính, bước đầu mang lại kết quả tích cực, được sự đồng tình, hưởng ứng của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân Thành phố. Công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, giáo dục góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng dạy học; tiếp tục củng cố phát triển xã hội học tập, học tập suốt đời và nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân.

Công tác truyền thông chính sách về hoạt động chuyển đổi số được thực hiện đồng bộ; truyền thông lại trên chính kết quả đạt được từ hoạt động chuyển đổi số; từng bước góp phần nâng cao nhận thức của xã hội và mang lại tiện ích người dân trong thực hiện giao dịch, thương mại và thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Thành phố ban hành Quy chế phối hợp quản lý, khai thác và cập nhật dữ liệu của Hệ thống quản trị thực thi Thành phố Hồ Chí Minh trên nền tảng số tiến đến xây dựng nền tảng quản lý, chỉ đạo điều hành trên môi trường mạng. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật trong nội bộ các sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tiếp tục được hoàn thiện và từng bước đưa vào vận hành nền tảng hạ tầng phục vụ cho liên thông, kết nối chia sẻ thông tin giữa các đơn vị, nâng cao hiệu quả quản trị thực thi công vụ trên nền tảng số.

1.2. Về thực hiện Nghị quyết 98/2023/QH15

Việc triển khai thực hiện cơ chế đặc thù thúc đẩy công tác lập quy; Thành phố và các sở ban ngành tích cực phối hợp Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các cơ quan Trung ương; đến nay Chính phủ đã ban hành 03 Nghị định⁵³; Thủ tướng Chính phủ ban hành 01 Quyết định⁵⁴. HĐND Thành phố ban hành 37 Nghị quyết; UBND Thành phố ban hành 34 Quyết định. Việc triển khai thực hiện Chủ đề công tác năm 2024 tại các đơn vị bám sát, triển khai thực hiện đầy đủ, nhất quán các định hướng, mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ của UBND Thành phố; thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các nhóm giải pháp, biện pháp nhằm đẩy nhanh quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ của UBND Thành phố.

Một số cơ chế, chính sách đi vào cuộc sống, tạo được sự đồng thuận cao trong xã hội, như: Chính sách hỗ trợ cho vay giảm nghèo; chính sách tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, người lao động. Công tác phân cấp, ủy quyền, tạo sự chủ động cho các đơn vị, góp phần huy động sử dụng hiệu quả nguồn lực từ cơ chế, chính sách theo thẩm quyền được giao.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Về thực hiện Chuyển đổi số

Việc tiếp nhận giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố còn gặp nhiều khó khăn: cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế, đường truyền chưa thực sự ổn định, một số TTHC chưa được cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố, các đơn vị chưa thực hiện 100% việc tiếp nhận, số hóa, xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

⁵³ (1) Nghị định số 11/2024/NĐ-CP quy định lãi vay, lợi nhuận hợp lý, phương thức thanh toán, quyết toán dự án đầu tư theo hợp đồng BT; miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, miễn thuế thu nhập cá nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; (2) Nghị định số 07/2024/NĐ-CP ngày quy định chi tiết việc bầu, tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức làm việc tại xã, thị trấn và cán bộ phường của Thành phố Hồ Chí Minh; (3) Nghị định số 84/2024/NĐ-CP về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh.

⁵⁴ Quyết định số 20/2023/QĐ-TTg ngày 10/8/2023 quy định về thí điểm phân cấp và trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

Tỷ lệ đồng bộ hồ sơ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tỷ lệ khai thác sử dụng lại dữ liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC còn thấp. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cần phải tiếp tục nâng cấp, cải tiến đáp ứng nhu cầu ngày càng nhiều, phức tạp của các sở ngành, địa phương Thành phố.

Việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình cấp Phiếu Lý lịch tư pháp gặp khó khăn do theo quy trình xác minh vẫn phải thực hiện việc gửi tập tin điện tử Căn cước công dân với yêu cầu độ phân giải cao, dẫn đến số lượng hồ sơ nộp trực tuyến có thể tiếp nhận rất thấp so với tổng số hồ sơ người dân nộp.

Việc trích xuất số liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố chưa đảm bảo chính xác, thống nhất, việc đồng bộ hồ sơ lên bản đồ thực thi thể chế chưa kịp thời. Việc kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia do các bộ, ngành triển khai còn nhiều hạn chế.

2.2. Về thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15

Mặc dù được tập trung thực hiện nhưng khối lượng công việc trong tham mưu, ban hành văn bản triển khai cơ chế chính sách đặc thù trong thời gian ngắn dẫn đến áp lực về mặt tiến độ; do vậy một số nội dung trong triển khai, thực hiện chính sách sau khi được ban hành, còn tình trạng chưa đáp ứng yêu cầu đề ra:

(1) Quy định về hỗ trợ lãi suất đối với các dự án đầu tư được HFIC cho vay thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố, mới có 05 hồ sơ đủ điều kiện tham gia chương trình hỗ trợ lãi suất nhưng vẫn chưa được giải ngân;

(2) Nghị quyết số 181/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 ban hành 41 dự án đề kêu gọi đầu tư theo phương thức đối tác công tư trong lĩnh vực y tế (6 dự án), giáo dục - đào tạo (12 dự án), thể thao và văn hóa (23 dự án); tuy nhiên việc triển khai thực hiện còn chậm.

(3) Nghị quyết số 98/2023/QH15 cho phép Thành phố được bố trí nguồn thu từ cổ phần hóa các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước do UBND Thành phố làm đại diện chủ sở hữu để bổ sung vốn điều lệ của HFIC (điểm a khoản 8 Điều 5) nhưng Kế hoạch sắp xếp các doanh nghiệp nhà nước và dự kiến đến hết năm 2025 mới thực hiện xong cổ phần hóa 10 doanh nghiệp (mới được phê duyệt trong tháng 8/2024);

(4) Nghị quyết số 98/2023/QH15 cho phép Thành phố ban hành Quy chế thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất từ các doanh nghiệp trong khu và chỉ dùng cho mục đích nâng cao tiện ích cho doanh nghiệp và người lao động, không vì mục tiêu lợi nhuận (khoản 9 Điều 5) nhưng đến nay chưa kịp ban hành Quy chế để thực hiện.

Nguyên nhân khách quan: (1) Các cơ chế, chính sách đột phá vượt trội tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 là thí điểm nhưng trong hướng dẫn thực hiện thì Thành phố vẫn phải làm theo quy trình thủ tục hiện hành; (2) Các cơ chế, chính sách đột phá vượt trội tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 là thí điểm nhưng trong hướng dẫn thực hiện thì Thành phố vẫn phải làm theo quy trình thủ tục hiện hành. Hiện chỉ có quy định Bộ, ngành được ban hành quy trình thủ tục, Thành phố chưa được phân cấp thực hiện.

Nguyên nhân chủ quan: (1) Công tác phối hợp của cơ quan được phân công chủ trì với các sở, ngành liên quan trong việc rà soát quy định để tham mưu UBND Thành phố ban hành kế hoạch triển khai chưa được chặt chẽ, có tình trạng né tránh, không phản hồi/góp ý hoặc chỉ góp ý chung chung khi được hỏi ý kiến. (2) Cơ quan được phân công chủ trì chưa quyết liệt đeo bám Bộ, ngành chủ quản để có hướng dẫn thực hiện; chưa kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết khó khăn trong quá trình thực hiện.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG 03 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Về thực hiện Chuyển đổi số

Tiếp tục thực hiện Chương trình “Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh” và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2024. Chỉ đạo các sở, ngành chuyên môn nghiên cứu tham mưu ban hành các văn bản và quy định quan trọng: cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử Thành phố, Quy chế quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu của Thành phố; Quy chế vận hành, khai thác Hệ thống quản trị thực thi Thành phố trên nền tảng số; Tham mưu triển khai Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ trên môi trường số; Tham mưu việc khai thác dữ liệu để thay thế một số giấy tờ trong hồ sơ khi người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC. Tổ chức xây dựng Đề án phát triển Kinh tế số Thành phố; Triển khai Chiến lược chuyển đổi số báo chí năm 2024 - 2025 trên địa bàn Thành phố.

Vận hành chính thức Hệ thống điều phối vận hành Chính quyền số Thành phố. Đưa vào vận hành thử nghiệm các nền tảng: Ứng dụng trên di động công dân thông nhất của Thành phố (App Công dân Thành phố), nền tảng số hóa, lưu trữ tài liệu điện tử Thành phố, Cổng Thông tin điện tử Thành phố, nền tảng hỗ trợ quản lý khu phố, ấp, Hệ thống thông tin Cấp phép xây dựng Thành phố, Hệ thống thông tin Quản lý đất đai Thành phố, Hệ thống quản lý an sinh xã hội Thành phố, Hệ thống thông tin Quản lý cán bộ công chức, viên chức Thành phố.

Hoàn thành kế hoạch truyền thông chuyển đổi số: Chuỗi hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia; “Hội thi Thử thách Trí tuệ nhân tạo (AI Challenge) Thành phố năm 2024; Ra mắt “Cổng thông tin sự kiện truyền thông Thành phố” và xây dựng các kênh truyền thông chính sách trên các nền tảng mạng xã hội. Tiếp tục triển khai Chiến lược quản trị dữ liệu Thành phố; Phát triển, cải tiến Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố, nâng cao chất lượng dịch vụ công cho người dân; Triển khai hiệu quả Hệ thống quản trị thực thi trên nền tảng số. Thử nghiệm ứng dụng hỗ trợ thẩm tra văn bản của HĐND Thành phố.

Triển khai thủ tục đầu tư hệ thống thông tin nguồn của Thành phố phục vụ kết nối hệ thống thông tin cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tại UBND cấp xã. Triển khai phương án hỗ trợ tài chính cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận điện thoại thông minh trong Kế hoạch tắt sóng 2G và chuyển đổi số Thành phố. Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050. Tiếp tục tham mưu, đề xuất phương án triển khai vận hành mạng viễn thông băng rộng phục vụ đô thị thông minh của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm

2030. Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Tổ chức các hoạt động kiểm tra thường xuyên, diễn tập về an toàn thông tin mạng. Tổ chức các chương trình đào tạo, hướng dẫn để người dân có kỹ năng số cơ bản, có một danh tính số, tài khoản thanh toán số, tài khoản dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số cá nhân và được bảo vệ an toàn thông tin mạng.

2. Về thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15

- Tiếp tục nghiên cứu, vận dụng Nghị quyết số 98/2023/QH15 nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc, những “điểm nghẽn” của các ngành, lĩnh vực trong thực tiễn, nhất là huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực; đẩy mạnh thực hiện các cơ chế, chính sách của Trung ương hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- *Về văn bản hướng dẫn*, tập trung đôn đốc và phối hợp các Bộ ngành Trung ương hoàn thiện trình Chính phủ ban hành các Nghị định hướng dẫn Nghị quyết số 98/2023/QH15, cụ thể là tập trung phối hợp để Chính phủ ban hành Nghị định quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời áp mái lắp đặt tại nhà dân, cơ quan công sở, khu công nghiệp. Về phía Thành phố, Thành phố cũng đang chủ động xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để cụ thể hóa các chính sách của Nghị quyết số 98/2023/QH15 trên địa bàn Thành phố.

- *Về nguồn nhân lực*: tiếp tục bổ nhiệm, luân chuyển, đào tạo để bổ sung nguồn nhân lực cho các đơn vị được phân cấp, ủy quyền để đảm bảo chất lượng, số lượng nhân sự triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- *Về tập trung triển khai nhiệm vụ theo kế hoạch*, lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị triển khai đúng tiến độ chỉ đạo nhiệm vụ theo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại các Hội nghị Ban chỉ đạo 850 của Thủ tướng Chính phủ. Chỉ đạo các đơn vị hoàn thành các nội dung trình HĐND Thành phố và nhiệm vụ trình UBND Thành phố theo Quyết định số 2856/QĐ-UBND. Đồng thời, tăng cường đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các Nghị quyết của HĐND Thành phố cụ thể hóa cơ chế chính sách tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 theo đúng định hướng, nội dung và tiến độ được duyệt.

- *Về tuyên truyền, phổ biến*, tăng cường việc tuyên truyền, phổ biến để các cơ quan, đơn vị, người dân, doanh nghiệp hiểu rõ các cơ chế, chính sách đặc thù trong Nghị quyết số 98/2023/QH15 để tăng cường áp dụng các cơ chế này trong các hoạt động cụ thể của mình nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc, những “điểm nghẽn” đồng thời tăng cường huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực.

- *Về tháo gỡ vướng mắc, khó khăn*, tăng cường sự phối hợp, gắn kết, chia sẻ thông tin kịp thời giữa các Ban chỉ đạo 850, Ban Chỉ đạo 1519, các Bộ, ngành, các tổ công tác, Hội đồng tư vấn..., để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15.

3. Nhiệm vụ cụ thể

Tiếp tục thực hiện các nội dung nhiệm vụ theo phân công tại Phụ lục Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.

4. Tiếp tục theo dõi, thực hiện một số kiến nghị, đề xuất

- Về việc áp dụng cơ chế liên quan tới việc bầu, tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức làm việc tại xã, thị trấn và cán bộ phường

Khoản 3 Điều 9 Nghị quyết số 98/2023/QH15 và Nghị định số 07/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết việc bầu, tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức làm việc tại xã, thị trấn và cán bộ phường của Thành phố Hồ Chí Minh xác định “cán bộ phường, cán bộ, công chức làm việc tại xã, thị trấn được tính vào biên chế công chức cấp huyện trở lên hằng năm”; trong khi Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị giao số lượng 205.571 cán bộ, công chức cấp xã trong biên chế chính quyền địa phương giai đoạn 2022 - 2026.

Thành phố đã kiến nghị Chính phủ báo cáo Bộ Chính trị cho phép chuyển số lượng cán bộ phường và cán bộ, công chức xã, thị trấn của 312 phường, xã, thị trấn trong số lượng cán bộ, công chức cấp xã giao tại phần II Phụ lục số 3 Quyết định số 72-QĐ/TW thành biên chế hành chính của Thành phố Hồ Chí Minh gắn với các chủ trương về tổ chức bộ máy, biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30/12/2020 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Về việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm

Khi Sở An toàn thực phẩm được thành lập, nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực về an toàn thực phẩm thuộc các ngành Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương được chuyển giao cho Sở An toàn thực phẩm. Tuy nhiên, các nghị định xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực an toàn thực phẩm hiện nay không quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh tại Sở An toàn thực phẩm do các nghị định được ban hành và có hiệu lực trước khi Nghị quyết số 98/2023/QH15 có hiệu lực. Do vậy, Sở An toàn thực phẩm chưa thực hiện được nhiệm vụ này.

Thành phố đã kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ liên quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính để bổ sung thẩm quyền cho Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về chuyển đổi số

Để đảm bảo tính đồng bộ trong quá trình thực hiện; giảm việc tham gia vào nhiều hệ thống trong quá trình xử lý công việc của cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt đối với các tỉnh, thành có số lượng hồ sơ cần giải quyết lớn, nhiều; Thành phố tiếp tục kiến nghị các Bộ ngành Trung ương, cơ quan quan tâm thực hiện các giải pháp kỹ thuật, thống nhất và chia sẻ dữ liệu giữa các Hệ thống, phần mềm chuyên ngành, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các Bộ, ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố như: cơ sở dữ liệu Hộ tịch điện tử; Lý lịch tư pháp; đăng ký kinh doanh; giấy phép lái xe; tài nguyên môi trường...

Theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ, thủ tục cấp bản sao chứng thực không đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến mà chỉ là cung cấp thông tin trực tuyến.

Do vậy, Thành phố tiếp tục kiến nghị Văn phòng Chính phủ không tính số lượng bản sao chứng thực (khi người dân nộp trực tiếp) vào tỉ lệ thống kê chung về cấp kết quả điện tử, số hóa và thực hiện thủ tục trực tuyến đối với địa phương. Sửa đổi, bổ sung thành phần, quy cách hồ sơ khi thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; xác định TTHC đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần ngay trong Quyết định công bố TTHC để thực hiện thống nhất trong cả nước.

Trên đây là Báo cáo 9 tháng thực hiện Chủ đề công tác năm 2024./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nội vụ; Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- UB MTTQ VN Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Văn phòng Thành ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy;
- Các Ban Thành ủy;
- Các đoàn thể Thành phố;
- Đoàn khối Dân-Chính-Đảng Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND thành phố Thủ Đức và các quận - huyện;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, (TH/Trg).

(Kèm 02 Phụ lục)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hoan